

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG  
TỈNH HẢI DƯƠNG

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST

Ngày 07-9-2024

"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Khánh Thiện.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trung Bắc.

Bà Lê Thị Thanh Vân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Triệu Thị Loan - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân** thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 293/2024/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2024 về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 98/2024/QĐST- HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Đặng Thị Mai H** - sinh năm 1987; ĐKHKTT: Số 26 NSC, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Hiện cư trú tại: Thôn Vĩnh Lại, xã Vĩnh Hưng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- *Bị đơn:* Anh **Trần Văn T** - sinh năm 1982; ĐKHKTT và hiện cư trú tại: Số 26 NSC, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

(Chị H có đơn đề nghị xử vắng mặt, anh T vắng mặt lần thứ hai)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 13/ 5 /2024 và bản tự khai, biên bản hòa giải của nguyên đơn là chị Đặng Thị Mai H trình bày:*

Chị và anh Trần Văn T được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại UBND phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương vào ngày 16/11/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng gia đình anh Tuấn tại Số 26 NSC, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng chung sống

hạnh phúc được khoảng gần 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T ham chơi, thường xuyên rượu chè, không chịu lao động nên mỗi lần chị khuyên can thì anh T lại chửi mắng và đánh đuổi chị, nhiều lần chị phải ra ngoài thuê nhà trọ sống và về nhà mẹ đẻ ở Bình Giang sống, sau đó anh T đến tìm gặp, xin lỗi và hứa sẽ thay đổi. Vì thương con nhỏ, muốn con có đầy đủ tình thương của cha mẹ nên nhiều lần bỏ qua, cố gắng chịu đựng, hi vọng anh T thay đổi nhưng ngược lại anh T còn chửi đánh chị nhiều hơn. Bên cạnh đó giữa chị và anh T, mẹ anh T còn mâu thuẫn về việc chăm sóc con riêng của anh T. Mỗi lần anh T đánh chị, mẹ anh T và gia đình chị đều biết. Có lần anh T còn xuống nhà chửi bố mẹ và em trai chị. Đến khoảng tháng 6/2020, do bị anh T đánh nên chị đã đưa con nhỏ về Bình Giang sống. Anh T nhiều lần đến xin tha thứ nhưng chị không chấp nhận vì trước đây đã rất nhiều lần chị cho anh Tuấn cơ hội sửa sai, thay đổi bản thân nhưng anh T chỉ hứa và không làm. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án giải quyết ly hôn giữa chị và anh T, anh T vẫn luôn gọi điện nhắn tin thuyết phục chị rút đơn để vợ chồng đoàn tụ nhưng thực tế anh T vẫn ham chơi rượu chè, anh Tuấn còn đe dọa mẹ đẻ chị không được cho chị ly hôn anh T nếu không chị sẽ không được an toàn. Chiều ngày 14/6/2024, anh T có nhắn tin, gọi điện cho chị nói về việc đã đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập của nhưng anh không đồng ý ly hôn nên đã bỏ về, sau đó tiếp tục xin chị tha thứ, chị không đồng ý thì anh T đến nơi làm việc nhưng chị kiên quyết không gặp. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không tin tưởng và yêu thương anh T nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Đặng Thu Ng – sinh ngày 31/7/2017. Hiện cháu Ng đang sống cùng chị, khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi con. Về cấp dưỡng: Chị tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hiện nay chị có công việc ổn, thu nhập bình quân hàng tháng là hơn 10 triệu đồng. Mặc dù chị chưa có nhà riêng nhưng em trai là Đặng Quốc C đã cho mượn nhà để mẹ con chị sống từ tháng 6 năm 2024 cho đến nay. Bên cạnh đó mẹ đẻ chị luôn hỗ trợ trong việc chăm sóc con. Anh T không đi làm, không có thu nhập thường xuyên rượu chè nên kể từ khi kết hôn kinh tế gia đình hoàn toàn do chị.

Về tài sản, nợ chung: vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Theo biên bản lấy lời khai ngày 19/6/2024 và biên bản hòa giải, anh T trình bày:*

Anh và chị Đặng Thị Mai H được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại UBND phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương vào ngày 16/11/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng gia đình anh tại Số 26 NSC, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, nhưng do chị H mâu thuẫn với mẹ đẻ anh nên vợ chồng thuê quán bán hàng tại thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Sau đó, vợ chồng tiết kiệm tiền về nhà mẹ đẻ chị Hoa xây nhà ở Bình Giang, vợ chồng sống tại đây được khoảng 3 năm nay. Đến khoảng đầu tháng 5 năm 2024 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị H mâu thuẫn với con riêng của anh, trong lúc nóng giận anh có chửi và đá vào vai chị H 1 cái, vợ chồng cãi nhau nên anh đã về sống tại Số 26 NSC, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương cùng mẹ đẻ là bà Phạm Thị Đ. Sau đó, chị H làm đơn xin ly hôn tại Tòa án, mẹ anh và mẹ chị H đều khuyên anh nên hòa giải, sửa tính nóng giận để vợ chồng hòa thuận nuôi dạy các con. Anh đã trực tiếp đến gặp chị H để nói chuyện nhưng chị H vẫn kiên quyết không nghe nên vợ chồng xảy ra cãi nhau, khi đó em trai chị H có ở đó không khuyên bảo chị H để vợ chồng anh đoàn tụ mà còn bênh vực chị H khiến cho mâu thuẫn vợ chồng thêm căng thẳng nên anh có việc anh chửi mắng em trai và gia đình chị H. Anh xác định, trong quá trình chung sống vợ chồng cũng xảy ra mâu thuẫn, ngoài lần đánh chị H cách đây hơn 1 tháng thì trước đó khoảng 3 năm thì anh có đánh chị H nguyên nhân là do anh đi uống rượu với bạn, khi về chị H có lời nói xúc phạm anh, nhưng sau đó nhận ra bản thân mình không đúng nên đã xin lỗi chị H và vợ chồng đã hòa thuận. Trước khi anh và chị H kết hôn với nhau thì cả hai đều có con riêng nên anh không muốn ly hôn chị H, muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy các con trưởng thành.

Anh đề nghị Tòa án cho anh thêm thời gian (2-3 tháng) để anh thuyết phục chị H rút đơn ly hôn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng từ đó cho đến nay nhiều lần anh chủ động gọi điện nhắn tin và tìm gặp nói chuyện với chị H, xin chị H cho anh thêm cơ hội để sửa chữa tính nóng giận của bản thân nhưng chị H không đồng ý, không muốn đoàn tụ cùng anh, kiên quyết ly hôn anh. Mặc dù, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng cũng không đưa ra được biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng, chị H cũng xác định không còn yêu thương anh, không muốn chung sống cùng anh nhưng anh vẫn không đồng ý ly hôn, anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng được đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Đặng Thu Ng – sinh ngày 31/7/2017. Hiện cháu Ng đang sống cùng chị H, do anh không đồng ý ly hôn nên anh không trình bày về việc nuôi con. Nếu chị H kiên quyết ly hôn đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử anh sẽ có quan điểm trình bày tại phiên tòa.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản ghi lời khai ngày 19/7/2024 bà Phạm Thị Ch mẹ đẻ chị H trình bày:*

Chị H và anh Trần Văn T được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương vào ngày 16/11/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng gia đình mẹ anh Tuấn tại Số 26 NSC, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Về thời gian và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng cụ thể bà không nhớ, chỉ biết thời điểm chị Hoa gần sinh con anh T đã đánh đuổi chị H ra khỏi nhà nhưng khi đó sợ vợ chồng bà lo lắng nên chị H đâu không về nhà nhưng một thời gian sau bà có nghe con trai Đặng Quốc C nói chuyện và bà cũng gọi chị H về để hỏi rõ sự việc thì chị Hoa cho biết nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T ham chơi chọi gà, thường xuyên rượu chè không chịu làm, kinh tế gia đình chị H phải gánh vác, mỗi lần khuyên bảo thì anh T lại mắng chửi và đánh đập. Đã nhiều lần bị anh T đánh, chị H về nhà bà sống nhưng sau đó anh T lại đến tìm xin lỗi và hứa thay đổi, cũng vì thương con nhỏ nên gia đình cũng động viên nên chị H bỏ qua về chung sống cùng anh T. Khoảng năm 2020 cũng do vợ chồng mâu thuẫn, không chịu được chị H đã quyết định đưa con về sống cùng bà. Khi đó con trai bà xây nhà nhưng không dùng đến đã cho mẹ con chị H ở nhờ, sau đó anh Tuấn về xin lỗi, chị Hoa không đồng ý thì anh T còn có lời nói xúc phạm bà, gia đình bà, có lần còn đánh chị H ngay tại nhà bà. Tuy nhiên, do chị H vẫn tin rằng anh T sẽ sửa chữa và thay đổi nên đã đồng ý đoàn tụ và anh T đã chuyển về sống cùng chị H. Từ ngày anh T về sống cùng chị H tại Thôn Vĩnh Lại, xã Vĩnh Hưng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương thì vẫn tiếp tục rượu chè, ham chơi, thường xuyên đánh chị H. Gần đây nhất vào đầu tháng 5 năm 2024, bà cũng không biết cụ thể nguyên nhân anh T đánh chị H nhưng sau đó anh T đã không còn sống cùng chị H nữa mà về sống cùng mẹ đẻ anh tại Hải Dương. Sau khi biết chị H đã làm đơn ly hôn tại Tòa án, bà cũng gọi khuyên bảo anh T và mong muốn vợ chồng đoàn tụ vì bà thương cháu nhỏ hơn nữa trước khi chị H kết hôn với anh T thì chị H đã ly hôn, nhưng sau đó chị H đã nói chuyện, chị đã nhiều lần tha thứ cho anh T nhưng anh T không biết quý trọng mà ngày càng đánh đập chị nhiều hơn khiến cho chị và con rất sợ hãi và không muốn chung sống cùng anh T. Kể từ tháng 5/2024 cho đến nay, anh T cũng có qua lại để gặp chị H nhưng chị H kiên quyết không đồng ý cho anh T cơ hội. Đến nay, chị H kiên quyết xin ly hôn anh Tu, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Chị H và anh T có 01 con chung là Trần Đăng Thu Ng – sinh ngày 31/7/2017. Hiện cháu Ng đang sống cùng chị H, trường hợp Tòa án giải quyết việc ly hôn, bà đề nghị Tòa án giao con cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng. Gia đình bà cam đoan hỗ trợ chị H về thời gian cũng như điều kiện kinh tế để chị Hoa nuôi con tốt nhất.

*Tại biên bản ghi lời khai ngày 29/7/2024 của bà Phạm Thị Đ mẹ anh T trình bày:*

Anh T và chị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T vào năm 2016, sau khi kết hôn anh T chị H về sống cùng với bà tại Số 26 NSC phường T, ở được vài tháng sau đó vợ chồng chuyển tới Quý Dương, huyện Cẩm Giàng, vợ chồng anh chị có mâu thuẫn gì bà không nắm được, từ tháng 5/2024 anh T về sống cùng bà, anh T có kể lại là hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị H đã làm đơn xin ly hôn nên Tòa án nên anh T về sống cùng bà. Nay chị H làm đơn xin ly hôn bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Tại biên bản ghi lời khai ngày 13/6/2024 anh Đặng Quốc C em trai chị H trình bày:*

Chị H và anh Trần Văn T được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại UBND phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương vào ngày 16/11/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sống cùng gia đình mẹ anh T tại Số 26 NSC, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Về thời gian và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng cụ thể anh cũng nhớ nhưng anh biết, thời điểm chị H đang có thai khoảng 5-6 tháng thì chị H có gọi điện cho anh nói là bị anh T đánh phải ra ngoài thuê nhà ở ít ngày tránh anh T, chị H không về nhà sợ bố mẹ anh lo lắng. Sau đó, anh T đã xin lỗi và chị H tha thứ vợ chồng đoàn tụ. Nhưng kể từ đó anh T vẫn thường xuyên chửi mắng và đánh chị H, nguyên nhân là do anh T ham chơi, thường xuyên rượu chè, không đi làm nên kinh tế gia đình là chị H phải lo toan hết. Thương chị gái nên anh có gọi điện nói chuyện với anh T thì anh T chửi mắng anh, có lần anh T đánh chị H, chị H về nhà sống cùng bố mẹ anh thì anh T tiếp tục đến nhà anh xúc phạm cả gia đình. Đến khi chị H nộp đơn ly hôn tại Tòa án thì anh T còn đe dọa mẹ anh . Do không chịu đựng được anh T nên tháng 6/2020, chị H đã đưa con chung của anh chị là cháu Trần Đăng Thu Ng– sinh ngày 31/7/2017 về Bình Giang sống, anh có cho chị H mượn nhà riêng của anh để mẹ con chị H sinh sống. Gia đình anh luôn hỗ trợ chị H về việc chăm sóc nuôi con cùng chị H. Kể từ khi chị H kết hôn với anh T đã rất nhiều lần về nhà bố mẹ đẻ sống do bị anh T đánh, sau mỗi lần anh T lại xin lỗi và hứa thay đổi nên chị H thương con nhỏ và hi vọng anh T sẽ khác nên đã cho anh T nhiều cơ hội sửa chữa bản thân nhưng thực tế thì ngược lại. Ban đầu gia đình

anh cũng động viên chị H cố gắng chịu đựng nhưng sau nhiều lần chị H về nhà vì bị anh T đánh thì gia đình anh không chấp nhận được. Đến nay, chị H kiên quyết xin ly hôn mà anh T vẫn đến rượu chè chửi mắng đe dọa mẹ anh và anh. Anh đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho chị H được ly hôn anh T và giao con cho chị H nuôi dưỡng. Gia đình anh cam đoan hỗ trợ chị H về thời gian cũng như điều kiện kinh tế để chị H nuôi con tốt nhất.

**Tại biên bản xác minh ông Vũ Trọng Thế** – Trưởng thôn Vĩnh Lại, xã Vĩnh Hưng, huyện Bình Giang cho biết: Chị Đặng Thị Mai H là con gái bà Phạm Thị Ch, sinh năm 1965 địa chỉ: Thôn Vĩnh Lại, xã Vĩnh Hưng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Chị Đặng Thị Mai H và anh Trần Văn T về sống tại thôn Vĩnh Lại, xã Vĩnh Hưng, huyện Bình Giang từ khoảng năm 2020. Trong thời gian sống tại địa chỉ trên không đăng ký chuyển khẩu hay đăng ký tạm trú, thường xuyên xảy ra đánh cãi nhau, nguyên nhân cụ thể ông không nắm được. Từ tháng 5/2024 anh T chị H không còn sống cùng nhau, hiện nay chỉ có chị H và con gái sống tại địa chỉ trên.

**Tại biên bản xác minh ông Trần Văn Ph** – Trưởng khu Cẩm Khê A, phường T cho biết: Chị Đặng Thị Mai H và anh Trần Văn T đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 26 NSC, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương cùng mẹ anh T là bà Phạm Thị Đ. Anh T hiện đang sống cùng bà Đ, hiện nay chị H không sống tại địa phương. Anh T và chị H thường không sống tại địa phương nên có mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm được.

**Tại biên bản xác minh ngày 29/7/2024 ông Nghiêm Viết Huy H** – Công an khu vực phường T cho biết: Hiện nay chị Đặng Thị Mai H, sinh năm 1987 và anh Trần Văn T, sinh năm 1982 đều đăng ký Hộ khẩu thường trú tại số 26 NSC, khu C, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Anh T vẫn đang sinh sống tại số 26 NSC, khu C, phường T, chị H đã về nhà mẹ đẻ tại huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương sinh sống từ tháng 6/2020.

*Tại phiên tòa*, chị H có đơn xin xử vắng mặt, về quan điểm vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn anh Trần Văn T; Về con chung: Xác định vợ chồng có 01 con chung là Trần Đặng Thu Ng - sinh ngày 31/7/2017. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngân và tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không đề nghị tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND thành phố Hải Dương phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký Tòa án từ khi thu lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều được đảm bảo. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật, bị

đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

*\* Hướng giải quyết vụ án:*

Đề nghị áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về quan hệ vợ chồng: Đề nghị xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, cho chị Đặng Thị Mai H được ly hôn anh Trần Văn T.

Về con chung: Giao con chung Trần Đặng Thu Ng – sinh ngày 31/7/2017 cho chị Đặng Thị Mai H chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 9 năm 2024 đến khi con chung thành niên ( đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đặng Thị Mai H không yêu cầu anh Trần Văn T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về án phí: Chị Đặng Thị Mai H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đặng Thị Mai H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án vì bị đơn là anh Trần Văn T trú tại: 26 NSC, khu C, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do nhưng đã được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật. Do vậy căn cứ khoản 1, 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Mai H và anh Trần Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16/11/2016, nên theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Căn cứ vào lời khai của các đương sự, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở xác định: Quá trình chung sống, chị Đặng Thị Mai H và anh Trần Văn T đã phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn vợ chồng được thể hiện vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh

cãi chửi nhau do anh T tính tình nóng nảy thường xuyên chửi mắng đánh đập chị H, bất đồng về cách giáo dục con. Năm 2020, do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng chị H đã về sống cùng mẹ đẻ tại xã Vĩnh Lại, huyện Bình Giang, anh Tuấn có đến xin lỗi, chị H bỏ qua vợ chồng cùng sống tại thôn Vĩnh Lại. Tuy nhiên, mâu thuẫn vợ chồng vẫn tồn tại đến nay. Hiện anh chị đã sống ly thân. Mặc dù anh T có quan điểm không đồng ý ly hôn vì muốn cùng chị H nuôi dạy các con, tại biên bản ghi lời khai ngày 19/6/2024 anh cũng đã đề nghị Tòa án cho anh thời gian khoảng 02 đến 03 tháng để động viên chị H rút đơn để vợ chồng đoàn tụ, nếu hết thời gian trên mà chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn không muốn chung sống cùng anh thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Đến nay đã hết thời hạn nhưng chị Hoa không rút đơn để đoàn tụ cùng anh T. Mặt khác, anh T cũng không có biện pháp tích cực để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Theo cung cấp của mẹ đẻ chị H thì việc anh T có xuống nhà để gặp chị H xin cho cơ hội nhưng chị H kiên quyết không đồng ý. Điều đó chứng tỏ chị H đã không còn tình cảm với anh T, gia đình cũng đã khuyên giải nhưng chị H không nghe.

[5] Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị Đặng Thị Mai H và anh Trần Văn T đã kéo dài và trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, do đó yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở. Căn cứ vào các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Đặng Thị Mai H được ly hôn anh Trần Văn T.

[6] Về quan hệ nuôi con: Chị Đặng Thị Mai H và anh Trần Văn T có 01 con chung là cháu Trần Đặng Thu Ng – sinh ngày 31/7/2017. Chị H có quan điểm muốn nuôi dưỡng cháu Ng vì hiện tại cháu đang sống cùng với chị, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Anh T không có quan điểm về nuôi con. HĐXX nhận thấy: Chị H và anh T đều có nơi ở ổn định, anh T làm nghề tự do thu nhập không ổn định, chị H có thu nhập ổn định. Cháu Ng có quan điểm muốn sống cùng chị H. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, giao con chung cho chị H trực tiếp, nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[7] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị H tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị, nên cần chấp nhận sự tự nguyện của chị H.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đặng Thị Mai H và anh Trần Văn T đều không đề nghị Tòa án giải quyết nên không HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Chị Đặng Thị Mai H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.



[10] Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị Mai H và anh Trần Văn T được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 ; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, khoản 3 Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Mai H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị Mai H được ly hôn anh Trần Văn T.

2. Về quan hệ nuôi con: Giao con chung Trần Đặng Thu Ng – sinh ngày 31/7/2017 cho chị Đặng Thị Mai H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ tháng 9 năm 2024 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

*Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.*

3. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đặng Thị Mai H không yêu cầu anh Trần Văn T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị Mai H phải chịu 300.000<sup>d</sup> án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000<sup>d</sup> theo biên lai số 0003209 ngày 22/05/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị Mai H và anh Trần Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND TP.. Hải Dương;
- UBND phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THA dân sự TP. Hải Dương;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Khánh Thiện**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Khánh Thiện**